

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày: 14/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức
2. Ông Nguyễn Thế Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Loan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn H**, sinh năm 1978, tại Hà Nam.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, khu phố A, khu phố L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố M, khu phố L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân C (chết) và bà Trần Thị C (chết); vợ tên Hà Thị H (1985); bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17/01/2021, thực hiện hành vi đánh bạc, bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021. Ngày 24/01/2021 khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989, tại Đồng Tháp.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 8, khu phố A, khu phố L, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Thợ hồ và môi giới đất; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); vợ Nguyễn Thị Th (1985); bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17/01/2021, thực hiện hành vi đánh bạc, bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021. Ngày 24/01/2021 khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

3. **Phạm Văn T**, sinh năm 1984, tại Hải Dương.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 2, ấp N, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm vườn và thợ sơn nước; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Th (1956) và bà Nguyễn Thị T (1958); vợ tên Chu Thị H (1984); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17/01/2021, thực hiện hành vi đánh bạc, bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021. Ngày 24/01/2021 khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4. Phạm Văn C (T), sinh năm 1986, tại Thừa Thiên Huế.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, khu phố P, khu phố L, thị xã B, tỉnh Bình Phước;
Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán trái cây; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (1949) và bà Võ Thị L (1956); vợ Nguyễn Ngọc Q (1986); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17/01/2021, thực hiện hành vi đánh bạc, bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021. Ngày 24/01/2021 khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chu Thị H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp N, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1986 (Vắng mặt có đơn)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp 4, xã K, huyện Th, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 17/01/2021, tại tổ 8, khu phố A, khu phố L, thị xã B, tỉnh Bình Phước, Công an khu phố L bắt quả tang trong nhà Nguyễn Văn T có 04 đối tượng gồm Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T và Phạm Văn C (Tèo) đang đánh bạc ăn thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài Phỏm.

Quá trình làm việc, các đối tượng đã khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 tại khu phố L, thị xã B, tỉnh Bình Phước, Trần Văn H, Phạm Văn T và Phạm Văn C thống nhất cùng nhau chơi bài Phỏm, ăn thua bằng tiền. Trần Văn H sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy M20 có số thuê bao 0974.494.276 gọi vào số thuê bao 0968.883.104 của Nguyễn Văn T rủ T cùng chơi thì T đồng ý. Sau đó, H, T và C cùng đến nhà Tèo tại tổ 8, khu phố A, khu phố L, thị xã B, tỉnh Bình Phước rồi cùng chơi đánh bài Phỏm.

Các đối tượng thống nhất cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi bài Phỏm như sau:

- Người làm cái (mới chơi ván đầu thì tự quy ước người làm cái), từ ván thứ

hai trở đi ai thắng ván trước thì sẽ làm cái.

- Lần lượt chia cho 04 người, các người cùng chơi mỗi người 09 lá bài, riêng người làm cái 10 lá, sau khi chia sắp bài còn lại sẽ úp xuống để dành rút (bài nọc).

- Người làm cái đánh xuống 01 lá bài bất kỳ (gọi là lá bài tỳ)

- Khi đủ điều kiện thành 01 phỏm thì đánh xuống ít nhất 02 lá bài trở lên sao cho thành một sảnh đồng màu, đồng chất (tức 03 lá bài trở lên và 03 lá bài phải liền nút với nhau và cùng loại là cùng Cơ, Rô, Chuồn hoặc Bích) hoặc 03 con số có số nút giống nhau.

- Nếu người nào không tạo được 01 phỏm thì phải rút một lá bài trong cọc bài nọc và đánh ra 01 lá bài bất kỳ để cho người kế tiếp đi.

- Nếu mới chia bài mà người nào có từ 03 phỏm trở lên thì bị Û hoặc quá trình đánh tạo thành 03 phỏm liên tục thì bị Û.

- Mỗi người đi tối đa là 04 nước (04 lần)

- Nếu quá trình đánh có được ít nhất 01 phỏm, sau khi đánh hết 04 nước thì ngưng và tính điểm bằng cách đếm nút bài (lá bồi J tính 11 nút, lá đầm Q tính 12 nút, lá già K tính 13 nút, các lá bài khác tính theo số thể hiện trên lá bài)

- Người nào ít nút nhất là thắng sẽ ăn hết tiền, lần lượt người nhiều nút hơn người thắng sẽ thua nhất, lần lượt là thua nhì và thua chót sẽ chung tiền theo quy ước.

- Nếu đi hết 04 nước mà không có ai được phỏm thì gọi là cháy, cả 04 người đều cháy thì ván bài này sẽ hòa.

- Nếu người đánh lá bài tỳ của lượt thứ 4 (tức là lượt cuối), nếu người nào ăn được lá bài tỳ này gọi là ăn lá bài chót.

- Nếu người đánh lá bài tỳ xuống, người nào ăn được lá bài tỳ gọi là ăn lá bài gà. Bị ăn lá thứ nhất phải chung 50.000đ, bị ăn lá thứ hai phải chung 100.000đ

- Nếu người bị ăn 03 lá bài thì phải đền làng, thua 750.000đ cho người Û.

Các đối tượng quy ước:

- Ai thua nhì chung 50.000đ; thua ba chung 100.000đ; thua chót chung 150.000đ, người thắng sẽ ăn 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Người tới Û thắng mỗi nhà 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); nếu bài cháy ăn 200.000đ; bài chót ăn 200.000đ; bài gà ăn 50.000đ.

Bắt quả tang tạm giữ:

- 10 bộ bài tây chưa sử dụng

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng

- Số tiền 13.212.000đ (mười ba triệu hai trăm mười hai nghìn đồng)

- 01 khăn trải bàn màu trắng

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen và 02 sim điện thoại của Phạm Văn C

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A8, bên trong có 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel, 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A6, bên trong có 01 sim Viettel, 01 thẻ nhớ màu đen dung lượng 8Gb
 - 01 điện thoại Samsung Galaxy M20, bên trong có 01 sim Viettel và 01 sim vinaphone.
 - Xe mô tô Air Blade, màu đỏ - đen, biển số 61B1-887.74 trong cốp xe có số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).
 - Xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93R1- 1124
 - Xe mô tô Air Blade, màu đen, biển số 93T3-1444
 - Cửa Phạm Văn C số tiền 2.051.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng) gồm tại vị trí ngồi của C 500.000đ và 1.551.000đ trong túi quần trước bên trái của C đang mặc. Phạm Văn C khai nhận đem theo số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để trong túi quần bên trái, khi đánh bạc nếu thắng C bỏ tiền vào túi, thua thì lấy ra trả. Số tiền Phạm Văn C sử dụng đánh bạc là 2.051.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng).
 - Cửa Trần Văn H số tiền 5.232.000đ (Năm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) gồm tại chỗ ngồi của H số tiền 212.000đ và 5.020.000đ để trong ví cất trong người của H. Trần Văn H khai nhận đem theo số tiền 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), khi đánh bạc H thắng nên chưa lấy tiền ra khỏi ví. Khi đang chơi H có lấy tiền trong số tiền thắng được đưa cho con trai của H để mua cơm, nước, thuốc lá nhưng không nhớ là bao nhiêu. Như vậy số tiền Trần Văn H sử dụng đánh bạc là 5.232.000đ (Năm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).
 - Cửa Phạm Văn T số tiền 1.859.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng) gồm tại vị trí T ngồi 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 1.509.000đ (Một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng) để trong ví cất trong người của T. Phạm Văn T khai nhận đem theo số tiền 2.009.000đ (Hai triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng), khi đánh bạc T dự định dùng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc, nếu thua hết 1.000.000đ thì T nghỉ. Khi bắt quả tang thu giữ tại chỗ Tiến ngồi 350.000đ và 1.509.000đ (trong đó có 500.000đ Tiến dự định sử dụng để đánh bạc). Số tiền Phạm Văn T sử dụng đánh bạc là 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).
 - Cửa Nguyễn Văn T số tiền 4.070.000đ (Bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) gồm 4.050.000đ để trong túi quần bên phải của T và 20.000đ để trong túi quần bên trái của T. Nguyễn Văn T khai nhận đem theo số tiền 2.570.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), khi đánh bạc T sử dụng 2.550.000đ để đánh bạc, nếu thắng T để tiền trên bàn trước mặt, nếu thua thì lấy tiền trong túi quần bên phải ra trả. Trước khi bị bắt quả tang, T có đi vệ sinh nên lấy toàn bộ số tiền thắng để trên bàn bỏ vào túi quần bên phải, sau khi đi vệ sinh vô chơi tiếp thì bị bắt và thu giữ số tiền 20.000đ bên túi trái và 4.050.000đ bên túi phải. Do đó số tiền Nguyễn Văn T sử dụng đánh bạc là 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).
- Tổng cộng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc và bị thu giữ là 12.183.000đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T và Phạm Văn C (T) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc; Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo:

- Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Xử phạt tiền bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn C (Tèo) từ 20.000.000đ đến 23.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H khai nhận sử dụng điện thoại để liên lạc hàng ngày và điện thoại rủ đánh bạc cho vui nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả 02 điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với tài liệu, chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17/01/2021 tại tổ 8, khu phố A, khu phố L, thị xã B, tỉnh Bình Phước, Công an khu phố L đã kiểm tra và bắt quả tang Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T và Phạm Văn C (T) đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, dưới hình thức bài Phỏm với tổng số tiền đánh bạc là 12.183.000đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất việc đánh bạc và cùng là người thực hành, chơi Đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức bài Phỏm, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4] Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp, có thu nhập nên chỉ cần phạt tiền các bị cáo là đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 10 bộ bài tây chưa sử dụng; 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 khăn trải bàn màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 13.212.000đ, quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Văn T 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), cho Phạm Văn T 1.009.000đ (một triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng). Còn lại 12.183.000đ (mười hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen và 02 sim điện thoại tạm giữ của Phạm Văn C, không liên quan đến vụ án. Quá trình giải quyết Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Văn C là đúng nên Hội đồng xét xử nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A8, bên trong có 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel, 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt tạm giữ của Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã trả cho Tèo 01 sim Vinephone. Còn lại 01 điện thoại Samsung Galaxy A8, bên trong có 01 sim Viettel, 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt là tài sản dùng để gọi điện thoại sinh hoạt hàng ngày, không phải là công cụ, phương tiện trực tiếp thực hiện việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy M20, bên trong có 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone tạm giữ của Trần Văn H. Cơ quan điều tra đã trả cho Hiền 01 sim Vinaphone. Còn lại 01 điện thoại Samsung Galaxy M20, bên trong có 01 sim Viettel là tài sản dùng để gọi điện thoại sinh hoạt hàng ngày, không phải là công cụ, phương tiện trực tiếp thực hiện việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Văn H.

- Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A6, bên trong có 01 sim Viettel, 01 thẻ nhớ màu đen dung lượng 8Gb, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Văn T là đúng nên Hội đồng xét xử nên không xem xét.

- Xe mô tô Air Blade, màu đỏ - đen, biển số 61B1-887.74 trong cốp xe có số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là tài sản của chị Nguyễn Ngọc Q, cho Chí mượn để sử dụng. Ngày 17/01/2021 chị Quyên không biết việc bị cáo Phạm Văn C

sử dụng xe mô tô để đi đánh bạc, số tiền trên không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại xe và tiền cho chị Nguyễn Ngọc Q là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô Air Blade, màu đen, biển số 93T3-1444 là tài sản của chị Chu Thị H không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả cho chị Chu Thị H nên không xem xét.

- Xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93R1- 1124 thu giữ của bị cáo Trần Văn H, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Trần Văn H.

[6] Các vấn đề liên quan:

Đối với Nguyễn Ngọc Q và Chu Thị H đưa xe mô tô của mình cho Phạm Văn C và Phạm Văn T sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị cáo Chí và Tiến tự ý sử dụng xe để đi đánh bạc, chị Q và chị H không biết nên không xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc Q và Chu Thị H

[7] Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T và Phạm Văn C (Tèo) phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn H 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng)

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng)

- Xử phạt tiền bị cáo Phạm Văn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt tiền bị cáo Phạm Văn C (Tèo) 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002680 giữa Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

- Tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tây chưa sử dụng; 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 khăn màu trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.183.000đ (mười hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng);

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại Samsung Galaxy A8, ốp lưng bằng nhựa trong suốt bên trong có 01 sim Viettel số 0968883104.

- Trả cho bị cáo Trần Văn H 01 xe mô tô màu đỏ - đen, biển số 93R1- 1124 và 01 điện thoại Samsung Galaxy M20, bên trong có 01 sim Viettel số 0974494276.

Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và NLQ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức

